

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHOÁ IV- KỲ HỌP THỨ 12

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003-QH11 ngày 26/11/2003;  
Căn cứ các Nghị định số: 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999; Nghị định số: 35/2002/NĐ-CP ngày 29/3/2002 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi); Nghị định số: 20/1998/NĐ-CP ngày 31/3/1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc;

Căn cứ Quyết định 132/2000/QĐ-TTg ngày 24/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển ngành nghề nông thôn;

Sau khi xem xét tờ trình số: 345/TT-UB ngày 06 tháng 3 năm 2004 và đề án Quy định một số cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn của UBND tỉnh Quảng Trị; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ

1. Nhất trí thông qua đề án Một số cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao trách nhiệm cho Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến của đại biểu, hoàn chỉnh đề án và tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2004.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IV thông qua tại kỳ họp thứ 12 ngày 15 tháng 3 năm 2004

TM. HĐND TỈNH QUẢNG TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thao

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN,
- TVTU, UBND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh,
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã,
- Đại biểu HĐND tỉnh,
- LĐ, CVVP HĐND tỉnh,
- Lưu VPHĐND, VPUBND tỉnh.

CHI CỤC TRƯỞNG



Phan Chi Duyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI  
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tài liệu được sao từ:  
Phòng: HĐND tỉnh Quảng Trị  
Mục lục số: 03 Hồ sơ số: 25 Tờ số: 54  
Số chứng thực: 90  
Ngày: 04 tháng 4 năm 2019

Faint, illegible text covering the upper and middle portions of the page, possibly bleed-through from the reverse side.



Several lines of faint text in the lower-right area, including what appears to be a date: "12 12 1911".

THE QUEEN'S  
UNIVERSITY  
KINGSTON  
JAN 1 1912

*[Handwritten signature]*  
THE QUEEN'S  
UNIVERSITY  
KINGSTON

**ĐỀ ÁN**

**CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP  
VÀ NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết 12b/2004/NQ-HĐ ngày 15 tháng 3 năm 2004)*

**A. Sự cần thiết phải có cơ chế, chính sách khuyến công.**

Chính Phủ đã có Nghị định số 51/1999/NĐ - CP ngày 08/7/1999 qui định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

Thủ tướng Chính Phủ có Quyết định số 132/2000/QĐ - TTg ngày 24/11/2000 về một số chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị có Quyết định số 496/2002/QĐ - UB ngày 18/3/2002 qui định một số chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Tình hình sản xuất kinh doanh của khu vực công nghiệp ngoài quốc doanh trong những năm qua đã có bước chuyển biến tích cực, số cơ sở đăng ký kinh doanh không ngừng tăng lên, số lao động thu hút vào làm việc nhiều hơn, các làng nghề từng bước đang hồi phục dần. Giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh trong 2 năm qua tăng bình quân 20%/năm. Năm 2002 công nghiệp ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng 55,75%, năm 2003 chiếm tỷ trọng trên 59,2% giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn cả tỉnh.

Tuy nhiên, sản xuất của khu vực công nghiệp ngoài quốc doanh đang gặp nhiều khó khăn: máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất còn lạc hậu, chậm được đổi mới; thiếu vốn đầu tư; trình độ tay nghề của lao động còn quá thấp, thợ bậc cao, thợ lành nghề quá ít; ngành nghề nông thôn mà đặc biệt là các làng nghề và ngành nghề truyền thống chậm được khôi phục và phát triển; thiếu các thông tin về thị trường, giá cả; thiếu hiểu biết về kiến thức quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng; đặc biệt là thiếu kỹ năng xây dựng các dự án. Tình hình đó dẫn đến hạn chế nhiều mặt: qui mô nhỏ, vốn đầu tư không lớn và sự hỗ trợ của Nhà nước về vốn còn rất hạn chế, mặt bằng sản xuất còn chật hẹp, khả năng cạnh tranh của sản phẩm còn rất thấp, v.v...

Trong hai năm qua, Sở Công nghiệp Quảng Trị đã tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm phát triển sản xuất và quản lý trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, hầu hết các tỉnh đã triển khai công tác khuyến công, bao gồm: Ban hành một số cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn; lập vốn khuyến công để hỗ trợ đầu tư sản xuất trên một số nội dung: dạy nghề, học nghề, du nhập nghề mới, sản phẩm mới, chuyển giao công nghệ, khôi phục và phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống, tập huấn xây dựng mô hình sản xuất, học tập kinh nghiệm phát triển sản xuất, quản lý.

Việc Nhà nước hỗ trợ vốn cho cơ sở là một biện pháp khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, thực hiện chủ trương "Ly nông bất ly hương" đưa tiểu thủ công nghiệp về nông thôn.

Ngày 05/01/2004, Hội nghị Tỉnh uỷ lần thứ 13 đã có Nghị Quyết chuyên đề phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2010. Để đưa Nghị quyết này vào cuộc sống, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dân doanh ( thành phần kinh tế chiếm trên 50% giá trị sản xuất công nghiệp) phát triển, tỉnh cần phải ban hành cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

## **B. Các nội dung của đề án khuyến khích phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.**

### **I. Những qui định chung:**

#### **1. Mục đích của chính sách khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn:**

**1.1** Giải quyết việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải biến kinh tế nông nghiệp, nông thôn, đẩy nhanh tiến trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**1.2** Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân sử dụng các tiềm năng, thế mạnh hiện có đầu tư vốn phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ; tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm hàng hoá trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

#### **2. Đối tượng, lĩnh vực điều chỉnh và điều kiện áp dụng:**

##### **2.1 Đối tượng:**

Cá nhân, hộ gia đình, các loại hình hợp tác hoạt động theo luật hợp tác xã, các loại hình doanh nghiệp hoạt động theo luật doanh nghiệp có qui mô vừa và nhỏ.

Các làng nghề, ngành nghề ở nông thôn.

##### **2.2 Lĩnh vực:**

Chế biến nông, lâm, hải sản; sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Khôi phục phát triển làng nghề, ngành nghề truyền thống, truyền nghề, du nhập nghề mới.

##### **2.3 Điều kiện áp dụng:**

Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn phải thực hiện đăng ký kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, chấp hành các qui định về kế toán thống kê và các qui định liên quan khác. Ngoài ra phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

Đầu tư để hình thành cơ sở sản xuất mới có sử dụng lao động bình quân ít nhất trong năm là 20 người trở lên đối với thị xã Đông Hà, thị xã Quảng Trị; 10 người trở lên đối với các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và 15 người trở lên đối với các vùng khác.

Đầu tư mở rộng sản xuất tạo thêm việc làm cho người lao động, đa dạng hoá sản phẩm hoặc đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, ứng dụng công nghệ mới,

đầu tư chiều sâu, cải tiến mẫu mã sản phẩm, bao bì để doanh thu hàng năm phải tăng từ 15% trở lên.

Đầu tư khôi phục nghề truyền thống hoặc làng nghề, du nhập và phát triển nghề mới hoặc làng nghề mới.

## **II. Những quy định cụ thể:**

### **1. Ưu đãi về sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất.**

**1.1** Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn được thuê đất để làm mặt bằng thời hạn tối đa là 50 năm. Hết thời hạn thuê đất, nếu có nhu cầu sẽ được ưu tiên gia hạn thêm thời gian để đầu tư phát triển sản xuất nhưng mỗi lần gia hạn không quá 20 năm.

Các cơ sở đang sử dụng đất ổn định không có tranh chấp nằm trong quy hoạch thì được Ủy ban nhân dân, cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ vào qui hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã ưu tiên chuyển một phần diện tích đất nông nghiệp, lâm nghiệp để phục vụ cho phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

**1.2** Đối với những huyện, thị xã, có nhiều cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã lập qui hoạch đất đai để có kế hoạch đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật hình thành các cụm, điểm công nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn thuê đất làm mặt bằng đầu tư phát triển sản xuất.

**1.3** Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn có nhu cầu sử dụng đất để di dời các cơ sở sản xuất cũ chật hẹp, ô nhiễm môi trường hoặc có nhu cầu mặt bằng đất để xây dựng mới, mở rộng cơ sở sản xuất thì được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết ưu tiên cho thuê đất.

**1.4** Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn có nhu cầu thuê đất phát triển sản xuất được cơ quan địa chính hướng dẫn và thực hiện thủ tục cho thuê đất theo cơ chế "một cửa" trong thời hạn 15 ngày từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **2. Nguồn kinh phí hỗ trợ:**

**2.1** Hàng năm tỉnh bố trí trong kế hoạch ngân sách tối thiểu bằng 0,3% tổng thu ngân sách nội địa để lập vốn khuyến công hỗ trợ một phần cho các nội dung: Học tập kinh nghiệm sản xuất, quản lý, bồi dưỡng kiến thức khởi sự doanh nghiệp; hướng dẫn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ; đào tạo nghề, học nghề và các chi phí học nghề; khôi phục nghề truyền thống; tập huấn xây dựng các mô hình sản xuất tiên tiến; xây dựng các cụm, điểm công nghiệp tại các huyện, thị xã; tham gia triển lãm, hội chợ; đăng ký nhận hiệu hàng hoá, tuyên truyền khuyến công cho các đối tượng tại điều 2 của Quy định này.

Mức hỗ trợ vốn khuyến công cụ thể tùy theo qui mô, ngành nghề, địa bàn thực hiện từng dự án. Giám đốc Sở Công nghiệp chủ trì thống nhất với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**2.2** Từ nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung hàng năm các huyện, thị xã bố trí vốn để hình thành các cụm công nghiệp tập trung.

**2.3** Qui chế quản lý, sử dụng nguồn vốn khuyến công do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

### **3. Ưu đãi về tài chính:**

**3.1** Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn theo đối tượng tại Điều 2 của Qui định này ngoài việc được miễn, giảm các loại thuế vận dụng khung ưu đãi tối đa theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi); Quyết định số 132/2000/QĐ - TTg ngày 24/11/2000 của Thủ Tướng Chính Phủ về một số chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn; Quyết định số 193/QĐ - TTg ngày 20/12/2001 của Thủ Tướng Chính phủ về ban hành Qui chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và các ưu đãi khác hiện đang được áp dụng.

#### **3.2. Về bảo lãnh tín dụng:**

Được quỹ bảo lãnh tín dụng của tỉnh bảo lãnh khi vay vốn theo Quyết định số 193/2001/QĐ- TTg ngày 20/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất theo Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT/ BTP - BTNMT ngày 04/7/2003 của liên bộ Bộ Tư pháp - Bộ Tài nguyên & Môi trường.

### **4. Nguyên liệu phục vụ sản xuất.**

**4.1** Tỉnh cùng với các huyện, thị xã căn cứ vào yêu cầu phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn trên địa bàn lập qui hoạch, kế hoạch phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, v.v... để đảm bảo nguồn nguyên liệu tại chỗ, ổn định cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

**4.2** Các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn có nhu cầu khai thác nguyên liệu thuộc tài nguyên khoáng sản thì được ưu tiên cấp giấy phép khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản theo qui định của luật khoáng sản và qui hoạch khai thác khoáng sản của tỉnh.

### **5. Thông tin, thị trường và tiêu thụ sản phẩm:**

**5.1** Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tạo mọi điều kiện để các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn cập nhật các thông tin về thị trường, giá cả, qui cách và tiêu chuẩn sản phẩm theo nhu cầu thị trường.

**5.2** Chỉ đạo các văn phòng đại diện của tỉnh ở các khu vực tìm hiểu thị trường để giới thiệu với các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn mở rộng quan hệ giao dịch hợp tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

**5.3** Khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ một phần kinh phí từ nguồn vốn khuyến công cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn tiếp cận và tham gia các chương trình, dự án hợp tác sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và hội chợ triển lãm ở trong và ngoài nước.

### **6. Khoa học, công nghệ:**

**6.1** Sở Khoa học và công nghệ tổ chức, chỉ đạo và dành nguồn kinh phí cần thiết từ vốn phát triển khoa học, công nghệ hàng năm cho ngành Công nghiệp trong việc nghiên cứu, đổi mới công nghệ, cải tiến mẫu mã, sử dụng nguyên liệu

trong nước, áp dụng các loại công nghệ phù hợp để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao giá trị thẩm mỹ và độ tinh xảo của sản phẩm; nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

**6.2** Tỉnh có chính sách khen thưởng và trợ giúp các cá nhân, tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, cải tiến mẫu mã, tạo dáng sản phẩm, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn. Tỉnh có chính sách khuyến khích đào tạo và thu hút nhân tài, chuyên gia phục vụ cho phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

**6.3** Tỉnh khuyến khích và tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp- TTCN nhập khẩu các loại máy móc, trang thiết bị, dây chuyền công nghệ tiên tiến trong nước chưa sản xuất được để hiện đại hoá sản xuất.

### **7. Về chất lượng sản phẩm:**

Tỉnh khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo ISO 9000, HACCP, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14000, chứng nhận hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn và tham gia giải thưởng chất lượng Việt Nam hàng năm; khuyến khích các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, sử dụng mã số, mã vạch trên hàng hoá.

### **8. Đào tạo lao động - du nhập nghề mới:**

#### **8.1 Đào tạo:**

Tỉnh khuyến khích và tạo điều kiện cho các chuyên gia, kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân bậc cao, thợ lành nghề tổ chức truyền nghề, dạy nghề trên địa bàn;

Ghi nhận và có chính sách tôn vinh các nghệ nhân, thợ giỏi, thợ bậc cao có công đào tạo, giữ gìn và truyền dạy nghề cho thế hệ trẻ. Định kỳ 02 năm một lần, UBND tỉnh xét và phong tặng "nghệ nhân" và "thợ giỏi" theo tiêu chuẩn Nhà nước qui định.

Tỉnh sẽ sử dụng vốn khuyến công để hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn có nhu cầu đào tạo lao động để sản xuất sản phẩm mới; các cá nhân, tổ chức ở giai đoạn "khởi sự doanh nghiệp"

#### **8.2 Du nhập nghề mới:**

Tỉnh khuyến khích phát triển sản xuất, du nhập nghề mới. Cá nhân, tổ chức du nhập nghề mới về địa phương được khen thưởng như sau:

Du nhập nghề, tạo được việc làm ổn định cho từ 30 đến 50 lao động, được Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và Sở Công nghiệp đề nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và thưởng tối thiểu 03 triệu đồng.

Du nhập một nghề mới có giá trị kinh tế cao, tạo được việc làm ổn định cho trên 50 lao động, được UBND huyện, thị xã và Sở Công nghiệp đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen và thưởng tối thiểu 05 triệu đồng.

### **III: Tổ chức thực hiện:**

#### **1. Phân công trách nhiệm:**

**1.1** Thành lập Trung tâm hỗ trợ - khuyến khích phát triển công nghiệp Quảng Trị (gọi tắt là Trung tâm khuyến công) trực thuộc Sở Công nghiệp. Hàng năm tỉnh bố trí kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế cho Trung tâm khuyến công hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**1.2** Giao Sở Công nghiệp quản lý nguồn vốn khuyến công và cùng với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Khoa học & Công nghệ thẩm định hỗ trợ vốn cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn đảm bảo có hiệu quả.

**1.3** Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Công nghiệp cân đối trình UBND tỉnh quyết định mức kinh phí khuyến công từ ngân sách hàng năm; Xây dựng qui chế quản lý, sử dụng vốn trình UBND tỉnh ban hành; hướng dẫn các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí khuyến công.

**1.4** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công nghiệp và UBND các huyện, thị xã cân đối bố trí kế hoạch vốn xây dựng cơ bản hàng năm phân cấp cho các huyện, thị xã để lập qui hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các cụm, điểm công nghiệp.

**1.5** Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc sử dụng đất, qui hoạch xây dựng các cụm, điểm công nghiệp; tạo điều kiện và hướng dẫn cho các đối tượng thuê đất để xây dựng cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

**1.6** Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trích một phần kinh phí từ vốn sự nghiệp Khoa học, Quỹ phát triển khoa học công nghệ để khuyến khích các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật phục vụ phát triển sản xuất, áp dụng các hệ thống chất lượng tiên tiến, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn và tham gia giải thưởng chất lượng Việt Nam. Đầu tư nâng cao năng lực đo lường, thử nghiệm để hỗ trợ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn về đo lường, thử nghiệm chất lượng hàng hoá.

**1.7** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có kế hoạch bố trí vốn khuyến nông để hỗ trợ xây dựng qui hoạch vùng trồng cây công nghiệp cung cấp nguyên liệu cho sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

**1.8** Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh Quỹ hỗ trợ phát triển và các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn được vay vốn theo qui định hiện hành.

**1.9** Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chủ trì phối hợp với Sở Công nghiệp và các ngành chức năng có liên quan xây dựng các dự án phát triển sản xuất cho các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn; qui hoạch xây dựng các cụm, điểm sản xuất công nghiệp và ngành nghề trên địa bàn.

**1.10** Liên minh các hợp tác xã và doanh nghiệp ngoài quốc doanh tỉnh tham gia với các Sở, Ngành có liên quan xây dựng và tổ chức triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền và trợ giúp các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn thực hiện các qui hoạch, kế hoạch và chính sách của Nhà nước về phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ